

## **Bài 9**      **VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO**

*(1 tiết)*

### **I - MỤC TIÊU BÀI HỌC**

#### **1. Về kiến thức**

Sau khi giới thiệu khái quát về Đông Nam Á, giới thiệu kĩ hơn về lịch sử Cam-pu-chia và Lào, nhằm giúp HS hiểu biết thêm :

- Vị trí địa lí của hai nước, là những nước láng giềng gần gũi của Việt Nam.
- Những giai đoạn phát triển lịch sử lớn của hai nước.
- Về ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ và việc xây dựng nền văn hoá dân tộc của hai nước này.

#### **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu quý, trân trọng truyền thống lịch sử của hai dân tộc láng giềng gần gũi của Việt Nam (Lào và Cam-pu-chia) ; đồng thời thấy được mối quan hệ mật thiết của ba nước từ xa xưa ; từ đó, giúp HS hiểu rõ : Việc xây dựng quan hệ láng giềng tốt, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau là cơ sở từ trong lịch sử và cần thiết cho cả ba nước, ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

#### **3. Về kĩ năng**

Biết sử dụng phương pháp lập biểu đồ các giai đoạn phát triển lịch sử.

## II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Cam-pu-chia là một trong những nước có lịch sử lâu đời và khá phong phú. Thời tiền sử, tức là thời kì đồ đá, trên đất Cam-pu-chia ngày nay đã có một bộ phận cư dân cổ Đông Nam Á (gọi là người Môn cổ) sinh sống. Cư dân này đã xây dựng nên nhà nước Phù Nam, tồn tại từ thế kỉ I đến thế kỉ VI.

Người Khơ-me là một bộ phận của cư dân cổ Đông Nam Á, nhưng ban đầu họ không sống trên đất Cam-pu-chia ngày nay, mà ở phía bắc, vùng Nam cao nguyên Cò Rạt, sau mới di cư về phía nam. Đến thế kỉ VI, khi Vương quốc Phù Nam suy yếu và tan rã, người Khơ-me mới bắt đầu xây dựng vương quốc riêng của mình mà người Trung Hoa gọi là nước Chân Lạp. Trong quá trình hình thành nhà nước, người Khơ-me có thuận lợi là đã sớm tiếp thu và chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ. Thông qua Vương quốc Phù Nam, người Khơ-me đã tiếp thu đạo Bà La Môn và đạo Phật, chịu ảnh hưởng của văn học, nghệ thuật (nhất là nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc) của Ấn Độ ; sau đó, trên cơ sở chữ Phạn, đến thế kỉ VII người Khơ-me mới sáng tạo ra chữ viết riêng của mình – chữ Khơ-me cổ. Những ảnh hưởng văn hoá đó của Ấn Độ đã đẩy nhanh quá trình hình thành nhà nước của người Khơ-me.

Vương quốc Chân Lạp, hay có thể gọi là giai đoạn Chân Lạp trong lịch sử Cam-pu-chia, tồn tại đến cuối thế kỉ VIII (năm 774) thì bị người Gia-va đến xâm chiếm và thống trị cho tới năm 802.

Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX (năm 802) đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì Ăng-co. Sở dĩ gọi như vậy vì kinh đô của vương quốc là Ăng-co, một địa điểm của vùng Xiêm Riệp ngày nay. Ở đây, người Khơ-me đã xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc lớn, nổi tiếng, điển hình là khu đền tháp Ăng-co Vát. Đây là một khu đền có 5 ngôi tháp cao, được chạm khắc rất công phu, đỉnh cao nhất tới 63m, xung quanh là một hệ thống hào nước có chiều rộng 200m, chu vi 5,5km. Hai bên bờ được lát cầu đá với 18 bậc cao. Những lối đi rộng có lát đá, hai bên có hình tượng điêu khắc, chạm trổ tinh vi, dẫn tới những cung điện, đền tháp tạo nên vẻ đẹp trang nghiêm và hùng vĩ. Khu đền tháp Ăng-co là một cống hiến độc đáo của người Khơ-me vào kho tàng văn hoá Đông Nam Á và thế giới.

Đầu thế kỉ XV, Cam-pu-chia bắt đầu bước vào thời kì suy thoái. Năm 1432, kinh đô chuyển về vùng Phnôm Pênh ngày nay. Thời kì Ăng-co chấm dứt. Từ đó

trở đi, Cam-pu-chia bắt đầu suy sụp ; đến 1863, Nô-rô-đôm chính thức thừa nhận sự bảo hộ của người Pháp. Lịch sử Vương quốc Cam-pu-chia đã bước sang một trang khác.

Lịch sử phát triển của Vương quốc Lào tương đối đơn giản, trong SGK cũng đã trình bày khá rõ.

Chủ nhân cổ nhất của nước Lào là người Khạ, sau này gọi là người Lào Thong. Họ là chủ nhân của các nền văn hoá đồ đá, đồ đồng và đồ sắt có từ hàng nghìn năm trước. Mãi đến thế kỉ XIII, mới có một nhóm người nói tiếng Thái di cư đến đây được gọi là người Lào Lùm. Cuộc thiên di này mang tính chất hoà hợp, không có xung đột xảy ra. Sự liên kết của các bộ tộc Lào là nhân tố chủ yếu dẫn tới sự thành lập nước Lan Xang.

Thời thịnh vượng của nước Lan Xang là từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVIII, nhất là dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa. Thời kì này, quân dân Lào đã ba lần đánh thắng quân xâm lược Miến Điện.

Từ nửa sau thế kỉ XVIII, Lan Xang suy yếu dần và trở thành một tỉnh của Xiêm cho đến khi Pháp xâm lược, biến Lào thành thuộc địa.

## **2. Về phương pháp**

GV cần sưu tầm thêm tài liệu về văn học, nghệ thuật trong từng giai đoạn lịch sử của mỗi nước để minh hoạ, làm cho bài giảng đỡ "khô khan" và khắc sâu thêm về thành tựu văn hoá của hai dân tộc.

### **III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

1. Bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á (nếu có được bản đồ các quốc gia cổ thì càng tốt).
2. Một số tranh ảnh sưu tầm về Cam-pu-chia và Lào thời kì này.

### **IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

#### **1. Giới thiệu bài học**

GV có thể nhắc lại : Sau khi học khái quát về khu vực Đông Nam Á, chúng ta cần đi sâu tìm hiểu một số nước tiêu biểu trong khu vực. GV có thể đặt câu hỏi : "Những nước nào của khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với Việt Nam ?", sau đó vào bài mới.

## **2. Tổ chức các hoạt động dạy và học**

### ***Mục 1. Vương quốc Cam-pu-chia***

GV không thể tóm lược lịch sử trung đại Cam-pu-chia được vì có khá nhiều sự kiện, mà nên hướng dẫn HS tự đọc và gợi ý để các em nắm vững những mốc chủ yếu sau đây :

– Người Khơ-me là ai ? (Là một bộ phận của cư dân cổ Đông Nam Á, gọi là người Môn cổ, đã sống trên một phạm vi rất rộng, hầu như bao trùm hết các nước Đông Nam Á lục địa).

Họ sống ở đâu ? (Ban đầu không phải ở nước Cam-pu-chia ngày nay, mà ở phía bắc, trên vùng Đông Bắc Thái Lan ngày nay, phía nam cao nguyên Cò Rạt, sau mới di cư về phía nam). Họ lập nước từ bao giờ ? (Từ thế kỉ VI)

– Giai đoạn phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia là các thế kỉ X – XV.

Họ quần cư ở phía bắc Biển Hồ (Tonle Sap), kinh đô Ăng-co (ở Tây Bắc Biển Hồ, tỉnh Xiêm Riệp ngày nay).

Hướng dẫn HS chỉ trên bản đồ : địa bàn quần cư ban đầu (thế kỉ V – VII) ở lưu vực sông Sê-mun (Nam Cò Rạt), địa bàn quần cư ở các thế kỉ X – XIV, vị trí Ăng-co – giới thiệu xem ảnh (nếu có thể) hoặc ảnh trong SGK về Ăng-co Vát.

– Những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt.

+ Về kinh tế : nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp.

+ Xây dựng nhiều công trình lớn (đều là đền tháp thờ thần, Phật).

+ Chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc khu vực.

– Từ thế kỉ XIII, Cam-pu-chia bắt đầu suy yếu, do bị Vương quốc Thái tấn công xâm lược rất nhiều lần, phải bỏ kinh đô cũ về miền Nam, nhưng vẫn không yên, cho đến khi bị người Pháp xâm chiếm (1863).

### ***Mục 2. Vương quốc Lào***

GV cần nhấn mạnh mấy ý cơ bản :

Cư dân cổ cũng là dân nói tiếng Môn – Khơ-me, gọi là Lào Thong. Viết là Thong cho HS dễ đọc, có sách viết là Thàng. Đây chỉ là cách phiên âm gần đúng.

Tộc đa số hiện nay là người Thái, di cư xuống đất Lào từ thế kỉ VIII, cùng với những nhóm khác vào đất Thái Lan, nhưng lại tách ra lập nước riêng, họ tự gọi là Lào Lùm.

– Thế kỉ XIV, họ lập nước riêng, gọi tên nước là Lan Xang (Lào là nước duy nhất ở Đông Nam Á trước đây có đặt tên nước mà nay không còn dùng tên này nữa), Vua sáng lập là Pha Ngùm.

– Thời thịnh vượng là cuối thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII, dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa. Những biểu hiện của thịnh vượng như sau :

+ Sản vật, trao đổi, trung tâm Phật giáo.

+ Chia đất nước thành các mường.

+ Xây dựng quân đội.

+ Giữ quan hệ hoà hiếu với Cam-pu-chia và Đại Việt, chống quân xâm lược Miến Điện.

– Lào suy yếu, trở thành một tỉnh của Xiêm (cuối thế kỉ XVIII), về sau thành thuộc địa của Pháp.

• *Về nền văn hoá truyền thống của hai nước*, GV hướng dẫn HS nắm các ý chính sau :

– Cam-pu-chia và Lào đều chịu ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ trên các lĩnh vực chữ viết, tôn giáo, văn học, kiến trúc.

Tuy nhiên, khi tiếp thu ảnh hưởng văn hoá nước ngoài, nhất là Ấn Độ, trong quá trình giao lưu văn hoá, mỗi nước đều đem lòng nội dung của mình vào, xây dựng nền văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc. Chính bản sắc đó đã trở thành sợi dây liên kết dân tộc và thúc đẩy cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền dân tộc.

– Chữ viết : từ chỗ học chữ Phạn đến sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình<sup>(1)</sup>.

– Văn học dân gian và văn học viết.

– Tôn giáo : đạo Hindu và đạo Phật.

– Kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo.

### **3. Sơ kết bài**

Đặt câu hỏi, hướng dẫn HS lập biểu đồ các giai đoạn phát triển lịch sử của Lào và Cam-pu-chia và nhấn mạnh đó là những kiến thức trọng tâm của bài.

---

(1) Chữ Chăm cổ : cuối thế kỉ IV ; chữ Khor-me cổ : đầu thế kỉ VII ; chữ Mã Lai cổ : cuối thế kỉ VII ; chữ Thái : cuối thế kỉ VIII.

## V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

### **Ăng-co Thom và phong cách nghệ thuật Bay-on**

Một trong những công trình vĩ đại của vua Giay-a-vác-man VII là tổng thể kiến trúc Ăng-co Thom, kinh thành của nhà vua. Kinh thành được bao quanh bằng một con hào dài 4km rộng 100m và một bức thành đá cao khoảng 7 – 8m, chu vi khoảng 3,3km. Nếu như các toà thành trước đây chỉ có bốn con đường vào với bốn cổng ở bốn mặt thì giờ đây vào Ăng-co Thom, người ta có thể đi bằng 5 con đường cắt ngang qua hào nước, vì tại tường thành phía đông nhà vua đã cho xây thêm một cổng phụ gọi là khai hoàn môn. Hai bên đường chính có những tượng người khổng lồ ôm lấy những con rắn Na-ga có 7 đầu xoè ra như hình tán quạt cao 3 – 4m. Những cổng vào cửa thành Ăng-co Thom cũng rất vĩ đại. Chúng rộng khoảng 3,5m và cao 7m (chỉ tính riêng từ cây đà ngang xuống đất mà chưa kể phần chòm tháp). Những cây đà ngang này được đỡ ở mỗi bên bằng 3 đầu voi khổng lồ, vòi của chúng buông xuống đất, dường như đang cuốn lấy những bông sen. Phía trên cổng có 3 tháp chạm hình mặt người quay về 4 phía cao tới 20m.

Cũng như với kiến trúc, tượng tròn của phong cách Bay-on cũng vô cùng độc đáo với hai điểm nổi bật là tính chân dung và tính tâm linh sâu sắc. Những tượng nằm thường có thân hình bệ vệ, có phần hơi nặng nề với những cơ bắp thể hiện mờ nhạt, khuôn mặt rộng với những đường viền đã được chuốt mềm, hàng lông mày uốn cong khuôn lấy đôi mắt khẽ nhắm, sống mũi thẳng còn cánh mũi thì hơi bè. Cái miệng rộng hơn so với những giai đoạn trước với đôi môi dày thấp thoáng nụ cười mơ hồ. Về cuối giai đoạn đã xuất hiện những pho tượng nam mang đậm tính nhân chủng và chân dung. Điển hình ở đây là tượng chân dung nhà vua Giay-a-vác-man VII hiện để ở Bảo tàng quốc gia Phnôm Pênh.

Trái ngược với tượng nam, tượng nữ ở phong cách Bay-on thường có một thân hình gầy guộc với đôi vai cứng, ngực lép, bụng dẹt, cánh tay mảnh dẻ và cái lưng hẹp. Còn khuôn mặt thì hơi dài, vầng trán cao, rộng và hàng lông mày nổi gồ kéo dài tới tận mang tai. Mắt luôn luôn khẽ nhắm, mũi dài với sống mũi cao và cánh mũi hẹp. Miệng rộng với đôi môi dày luôn thể hiện nụ cười mỉm. Pho tượng điển hình cho phong cách tượng nữ này là pho tượng chân dung Hoàng hậu Giay-a-ra-gia-đê-vi, hiện để ở Bảo tàng quốc gia Phnôm Pênh.

Với Bay-on, nghệ thuật cung đình Cam-pu-chia đã kết thúc thời kì huy hoàng nhất của lịch sử nghệ thuật Cam-pu-chia – thời kì Ăng-co.

(Theo : *Nghệ thuật Đông Nam Á*,  
NXB Lao động, H., 2000)